TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **391** /2020/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 3 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 374/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Trần Viết H**, sinh năm 1972 và bà **Phạm Thị Tường V**, sinh năm 1974.

Cùng trú tại: 100 Nguyễn H, tổ 65, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Viết H và bà Phạm Thị Tường V kết hôn với nhau vào tháng 10 năm 1996, có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng(số 68, quyển số 1996) nay là phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại 100 Nguyễn H, tổ 65, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng đầu giữa năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, có lời qua tiếng lãi với nhau, vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng phần ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông Trần Viết H và bà Phạm Thị Tường V yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông Trần Viết H và bà Phạm Thị Tường V đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông Trần Viết H và bà Phạm Thị Tường V đã đến mức trầm trọng nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Trần Viết H và bà Phạm Thị Tường V xác nhận có 01 con chung tên Trần Phạm Viết H1, sinh năm 1997. Do anh Trần Phạm Viết H1 đã trưởng thành, ông Trần Viết H và bà Phạm Thị Tường V không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đề cập đến.

[3] Về tài sản chung: Ông Trần Viết H và bà Phạm Thị Tường V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Ông Trần Viết H và bà Phạm Thị Tường V xác nhận không có nên không xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Viết H và bà Phạm Thị Tường V thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Trần Viết H và bà Phạm Thị Tường V xác nhận có 01 con chung tên Trần Phạm Viết H1, sinh năm 1997. Do con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Trần Viết H và bà Phạm Thị Tường V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Trần Viết H và bà Phạm Thị Tường V phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 01490 ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy, ông Trần Viết H và bà Phạm Thị Tường V đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện KSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS Q.Cẩm Lệ;
- UBND P. K;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Đức Thọ